

Bản án số: 01/2018/HC-ST

Ngày: 25 - 5 - 2018

*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về việc phê duyệt phương án
bồi thường, hỗ trợ công trình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Minh Thục.

2. Ông Lê Tấn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2017/TLST-HC ngày 26 tháng 10 năm 2017 về khiếu kiện quyết định hành chính về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HC ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Bùi Quang H.

Địa chỉ: 412 khu phố 1, phường P, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn Th.

Địa chỉ: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu T - Luật sư của Văn phòng luật sư Hữu Tự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 32 Lý Thái T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C

Địa chỉ trụ sở: 761 Hùng V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu T – Phó chủ tịch UBND huyện C. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Dương K

- Anh Bùi Quang V

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng

mặt và có văn bản từ chối tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện anh Bùi Quang H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lê Văn Th trình bày:

Ngày 11/8/1992, Lâm trường C ký hợp đồng kinh tế số 57/HĐ-KT với nội dung: Bên A đồng ý cho bên B “hộ ông Bùi Quang Th” (ông Th là cha ruột của anh Bùi Quang H) nhận khoán chăm sóc vườn đào với diện tích 22.000m², thời gian giao là 50 năm từ năm 1992.

Ngày 21/2/1994, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định số 04/QĐ-UB về việc giao đất – giao rừng trồng: Giao cho hộ ông Bùi Quang Th bảo vệ, chăm sóc và tổ chức kinh doanh rừng trồng cây đào lộn hột với diện tích 22.000m², thời gian giao là 50 năm từ năm 1992.

Ngày 22/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 197/QĐ-UBND về việc thu hồi 135.551 m² đất của ban quản lý rừng phòng hộ C để quy hoạch cụm công nghiệp tập trung huyện C.

Ngày 6/1/2017, tại Phòng tài nguyên và môi trường huyện C lập biên bản về việc cấm mốc 3ha đất để xây dựng bến xe tại cụm công nghiệp. Đồng thời ngày 9/2/2017 đã tiến hành kiểm đếm lại toàn bộ cây cối, hoa màu, vật kiến trúc trong phạm vi cấm mốc. Sau đó UBND huyện C ban hành biên bản áp giá bồi thường, hỗ trợ không có số, không có ngày tháng.

Ngày 17/2/2017, tại phòng Tài nguyên và môi trường huyện C lập biên bản làm việc về việc giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng bến xe tại khu cụm công nghiệp.

Ngày 17/3/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành văn bản số 359/UBND-NL về việc chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng bến xe tại khu cụm công nghiệp huyện C.

Ngày 20/4/2017, gia đình anh có văn bản kiến nghị về việc đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng bến xe tại khu cụm công nghiệp.

Ngày 20/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành công văn số 867/UBND-NL về việc trả lời kiến nghị của gia đình tôi.

Ngày 3/8/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn X, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th với mức bồi thường tăng lên gấp đôi nhưng vẫn còn quá thấp và cách tính chưa đúng với quy định pháp luật. Đồng thời còn thiếu một số hạng mục chưa được giải quyết bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2017, ban quản lý đầu tư xây dựng huyện C, ban hành giấy mời số 56/GM/BQL về việc trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn 7, xã Ia Bl. Sau khi nhận được Giấy mời, gia đình anh đã ủy quyền cho ông Lê Văn Th đến để làm việc nhưng không được đồng ý làm việc.

Vì vậy, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn 7, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th” ngày 3/8/2017

của Ủy ban nhân dân huyện C. Và buộc Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng đúng các quy định pháp luật để bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc cho gia đình anh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C là ông Nguyễn Hữu T- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:

Việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng bến xe huyện C tại thôn 7, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th là đảm bảo đúng quy trình, quy định. Cụ thể:

- Về việc bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: Căn cứ Hợp đồng số 57/HĐKT ngày 11/8/1992; Biên bản kiểm đếm khối lượng bồi thường được lập ngày 09/02/2017 (có chữ ký và ý kiến đồng ý kết quả kiểm đếm khối lượng của ông Bùi Quang V) và Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành bảng giá xây dựng nhà, bảng giá vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân huyện đã tính toán đầy đủ và đúng quy định với số tiền bồi thường hạng mục vật kiến trúc cho hộ gia đình ông Bùi Quang Th là 226.850.133 đồng.

- Về Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu: Căn cứ theo Hợp đồng số 57/HĐKT ngày 11/8/1992 và Quyết định giao đất số 04/QĐ-UB ngày 21/02/1994 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc giao đất, giao rừng trồng và căn cứ khoản 6 phụ lục 2, ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành đơn giá đền bù cây cối, hoa màu trên địa bàn tỉnh Gia Lai quy định: Tổng kinh phí bồi thường trên một đơn vị diện tích có cây trồng xen canh các loại cây khác nhau bằng chi phí bồi thường của từng loại cây trồng công lại (trên cơ sở số lượng, chất lượng và đơn giá của từng loại cây theo đo đếm, kiểm tra hiện trạng thực tế), nhưng không vượt quá 1,5 lần giá trị bồi thường cây trồng chính khi trồng chuyên canh trên diện tích đó. Căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện xác định cây điều là cây trồng chính chính, với số tiền bồi thường, hỗ trợ được xác định bằng 1,5 lần giá trị bồi thường của cây điều khi trồng chuyên canh là 270.504.000 đồng.

- Về bồi thường, hỗ trợ kinh phí di chuyển tài sản: Số tài sản của hộ gia đình ông Bùi Quang H bị ảnh hưởng khi thu hồi đất đã được Ủy ban nhân dân huyện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật (đã tính toán tiền hỗ trợ di chuyển đối với cây tiêu).

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Hiện ông Bùi Quang Th và vợ là bà Dương Thị Ch đã chết nên Ủy ban nhân dân huyện không có cơ sở tính toán số kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống. Sau khi có người thừa kế hợp pháp về quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Th đối chiếu với quy định hiện hành được phép tính toán, Ủy ban nhân dân huyện sẽ xem xét, tính toán để hỗ trợ.

- Về phí đầu tư vào đất còn lại:

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, ông Bùi Quang Th và vợ là bà Dương Thị Ch đã chết và chưa có người thừa kế hợp pháp về quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Th. Sau khi có người thừa kế hợp pháp về quyền sử dụng đất

của ông Bùi Quang Th, đối chiếu với quy định được phép tính toán UBND huyện sẽ xem xét và tính toán bồi thường theo đúng quy định.

Hỗ trợ khác: Đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ- UBND ngày 03/8/2017.

Phía người bị kiện giữ nguyên Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Dương K, anh Bùi Quang V: Có văn bản từ chối tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện giữ nguyên Quyết định hành chính bị kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án, từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, Tòa án đã thụ lý, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung giải quyết vụ án, Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại Thôn X, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th là đúng thẩm quyền theo Điều 66 Luật đất đai năm 2013; trình tự, thủ tục ban hành quyết định số 19/QĐ-UBND đúng theo Điều 69 Luật đất đai năm 2013; về nội dung Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 chỉ thông báo và tính tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, hỗ trợ khác mà không tính phần hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất là không đầy đủ, gây thiệt hại cho hộ ông Th, Ủy ban nhân dân huyện C cần phải tính lại phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là anh Bùi Quang H, hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn X, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th để Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết lại theo đúng quy định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày ý kiến: Việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 là không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình anh H, đề nghị hội đồng xét xử hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C và buộc Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng đúng các quy định pháp luật để xem xét bồi thường, hỗ trợ cho gia đình anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2107 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công

trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn X, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th là quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, khiếu kiện đối với quyết định này là khiếu kiện thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 03/8/2017, UBND huyện C ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn X, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th. Ngày 16/10/2017, anh H (con đẻ của ông Th) nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định nêu trên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C nên căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý vụ án để xem xét, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn X, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về thẩm quyền ban hành: Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn X, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung:

Nguồn gốc 22.000 m² đất mà gia đình anh H đang quản lý, sử dụng là của Lâm trường C giao khoán cho hộ ông Th (ông Th là cha đẻ của anh H) để hộ ông Th chăm sóc, quản lý và tổ chức kinh doanh rừng trồng cây đào lộn hột (cây điều) theo hợp đồng kinh tế số 57/HĐ-KT ngày 11/8/1992 và Quyết định giao đất số 04/QĐ-UBND ngày 21/2/1994 của UBND huyện C.

Năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất của Ban quản lý rừng phòng hộ C để giao cho Ủy ban nhân dân huyện C quản lý và thực hiện quy hoạch.

Ngày 6/1/2017, Phòng tài nguyên và môi trường huyện C lập biên bản về việc cấm mốc 3ha đất để xây dựng bến xe tại cụm công nghiệp, trong đó có diện tích 13.200m² đất của gia đình anh H được giao khoán. Đồng thời, ngày 9/2/2017 đã tiến hành kiểm đếm lại toàn bộ cây cối, hoa màu, vật kiến trúc trong phạm vi cấm mốc.

Ngày 3/8/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định số 19/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn X, xã Ia Bl, huyện C đối với hộ ông Bùi Quang Th. Việc Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ Luật đất đai năm 2013 và các văn bản

hướng dẫn thi hành để ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét các hạng mục bồi thường cụ thể tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc: Ủy ban nhân dân huyện C đã căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 57/HĐ-KT ngày 11/8/1992, biên bản kiểm đếm khối lượng bồi thường được lập ngày 9/2/2017, Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành bảng giá xây dựng, bảng giá vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai để tính toán bồi thường là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 88, Điều 89 của Luật đất đai năm 2013.

Về bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu: Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ theo Hợp đồng số 57/HĐKT ngày 11/8/1992 và Quyết định giao đất số 04/QĐ-UB ngày 21/02/1994 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc giao đất, giao rừng trồng và căn cứ khoản 6 phụ lục 2, ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành đơn giá đền bù cây cối, hoa màu trên địa bàn tỉnh Gia Lai để xác định cây điều là cây trồng chính chính, số tiền bồi thường, hỗ trợ được xác định bằng 1,5 lần giá trị bồi thường của cây điều khi trồng chuyên canh là 270.504.000 đồng là áp dụng đúng quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu khi nhà nước thu hồi đất.

Về các hỗ trợ khác (hỗ trợ lắp đặt đường dây và di chuyển công tơ điện): Ủy ban nhân dân huyện C đã áp dụng đúng các quy định pháp luật để tính toán hỗ trợ cho hộ ông Th.

Tuy nhiên, ngoài các hạng mục bồi thường, hỗ trợ đã nêu tại quyết định số 19/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C thì theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 3 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì hộ ông Th không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường về chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định: “Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc được bồi thường theo quy định của Luật này còn được Nhà nước xem xét hỗ trợ”. Trong đó bao gồm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tái định cư và hỗ trợ khác. Đối chiếu với quy định đã nêu và hướng dẫn tại Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì hộ ông Th còn được xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

Trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện Ủy ban nhân dân huyện C trình bày lý do của việc không xem xét bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất, hỗ trợ đời sống và sản xuất cho hộ ông Th là vì, hiện nay ông Bùi Quang Th và vợ là bà Dương Thị Ch đã chết và chưa có người thừa kế hợp pháp về quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Th. Sau khi có người thừa kế hợp pháp về quyền sử dụng đất của ông Bùi Quang Th, đối chiếu với quy định được phép tính toán UBND huyện sẽ xem xét và tính toán bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định, lý do này không có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ, nếu cho rằng chưa xác định được người thừa kế hợp pháp của ông Th, bà Ch thì lẽ ra Ủy ban nhân dân huyện C cần phải thông báo để các con của ông Th, bà Ch biết về việc cần phải xác định người thừa kế hợp pháp

để xem xét, áp dụng bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất, hỗ trợ đời sống và sản xuất cho gia đình anh H nhưng Ủy ban nhân dân huyện C đã không thực hiện.

Xét thấy, việc Ủy ban nhân dân huyện C không xem xét, áp dụng bồi thường cho hộ ông Th về chi phí đầu tư còn lại vào đất, chi phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường công trình số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 là bồi thường, hỗ trợ không đúng, không đầy đủ, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của hộ ông Th. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn 7, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th có căn cứ để chấp nhận.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 69, 76, 78, 82, 83, 88, 89 và Điều 90 Luật đất đai năm 2013; Điều 3, Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 3 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là anh Bùi Quang H.

Xử:

Hủy quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 3/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình: Bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng bến xe tại thôn 7, xã Ia Bl đối với hộ ông Bùi Quang Th.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Anh Bùi Quang H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả cho anh Bùi Quang H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002306 ngày 18/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng

cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương